

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
BAN DÂN TỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

Quảng Ngãi, ngày 07 tháng 12 năm 2021

V/v góp ý dự thảo Thông tư
của Ủy ban Dân tộc tại Văn bản
số 1820/UBNDT-CSĐT ngày
24/11/2021

Kính gửi: Ủy ban Dân tộc.

Thực hiện Công văn số 1820/UBNDT-CSĐT ngày 24/11/2021 của Ủy Ban Dân tộc về việc lấy ý kiến góp ý dự thảo Thông tư và ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi tại Công văn số 6378/UBND-KGVX ngày 25/11/2011 về việc góp ý dự thảo Thông tư của Ủy Ban Dân tộc; Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ngãi đã tổ chức lấy ý kiến của các sở, ban ngành và UBND các huyện và tổng hợp, tham gia góp ý như sau:

Cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Thông tư của Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện Dự án 1, Dự án 2, Dự án 4, Dự án 9, Tiểu dự án 4 của Dự án 5 và Tiểu dự án 1, Tiểu dự án 2 của Dự án 10 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025. Đồng thời tham gia góp ý một số nội dung sau:

1. Về trích yếu của Thông tư: Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu điều chỉnh cho ngắn gọn, thành “*Hướng dẫn thực hiện một số Dự án, Tiểu dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025*” vì tên các dự án và tiểu dự án được hướng dẫn tại Thông tư đã được quy định cụ thể tại khoản 1 Điều 1 Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

2. Tại khoản 2 Điều 1 của dự thảo Thông tư đề nghị điều chỉnh như sau: “*Các xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; hộ gia đình, cá nhân người dân tộc thiểu số; hộ gia đình, cá nhân người dân tộc Kinh thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (không quá 03 năm) sinh sống ở xã, thôn đặc biệt khó khăn....*” để thống nhất với đối tượng quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 22 của dự thảo Thông tư (*hộ mới thoát nghèo (không quá 03 năm)*)

3. Tại khoản 1 Điều 3 của dự thảo Thông tư giải thích: “*Hộ dân tộc thiểu số là hộ có vợ hoặc chồng là người dân tộc thiểu số*”. Tuy nhiên, tại Mẫu số 7.8. Phân tích hộ nghèo theo các nhóm đối tượng của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động –

Thương binh và Xã hội Hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 – 2025 và mẫu biểu báo cáo quy định **“Hộ nghèo dân tộc thiểu số là hộ nghèo có chủ hộ hoặc có vợ, chồng của chủ hộ là đồng bào dân tộc thiểu số theo quy định của pháp luật.”** Vì vậy, để thống nhất việc xác định hộ dân tộc thiểu số, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu điều chỉnh cho phù hợp.

4. Tại khoản 17 Điều 3 cần ghi tên đầy đủ của Đề án 844 vì ở phần căn cứ ban hành Thông tư và các phần trên chưa nhắc đến Đề án này.

5. Về định mức hỗ trợ: Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu đề thống nhất với định mức hỗ trợ quy định tại Dự thảo Thông tư của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

6. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu đưa phần giải thích *“Nước sinh hoạt hợp vệ sinh là nước không màu, không mùi, không vị, không chứa các thành phần có thể gây ảnh hưởng đến sức khỏe của con người.”* trong Điều 13 sang Điều 3 Giải thích từ ngữ. Đồng thời theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (QCVN 01-1:2018/BYT) do Bộ Y tế ban hành tại Thông tư 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 quy định *“Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt là nước đã qua xử lý có chất lượng bảo đảm, đáp ứng yêu cầu sử dụng cho mục đích ăn uống, vệ sinh của con người (viết tắt là nước sạch)”*, không sử dụng khái niệm *“Nước sinh hoạt hợp vệ sinh”*.

7. Tại điểm a khoản 2 Điều 16 quy định đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bỏ quy định: *“Giao Ban Dân tộc hoặc Phòng dân tộc thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu tổ chức triển khai việc rà soát, xác định đối tượng, tổng hợp nhu cầu vốn, xây dựng kế hoạch thực hiện chính sách của địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, gửi xin ý kiến Ủy ban Dân tộc bằng văn bản trước khi phê duyệt”* vì UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch thực hiện chung cho cả Chương trình, không phê duyệt riêng cho từng dự án.

8. Tại gạch đầu dòng thứ nhất, điểm đ khoản 3 Điều 24 quy định: Ban Dân tộc tỉnh: *“Tham mưu trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt danh mục dự án ưu tiên hỗ trợ phát triển sản xuất giai đoạn 2021-2025 do cấp tỉnh làm chủ đầu tư”* và tại điểm a khoản 4 Điều 24 quy định: *“...Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định danh mục cụ thể các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất được triển khai thực hiện do cơ quan, đơn vị cấp tỉnh làm chủ đầu tư;...”*. Tuy nhiên, tại Khoản 1 Điều 26 quy định phân cấp quản lý thì chỉ có UBND cấp xã và UBND cấp huyện làm chủ đầu tư các dự án hỗ trợ phát triển sản

xuất liên kết theo chuỗi giá trị; đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu điều chỉnh cho phù hợp.

Do dự thảo quy định chỉ có cấp xã và cấp huyện làm chủ đầu tư các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị nên đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu đẩy mạnh việc phân cấp cho cấp huyện chủ động trong việc xây dựng, đánh giá và phê duyệt danh mục dự án ưu tiên (theo các bước quy định ở Điều 24), báo cáo cấp có thẩm quyền.

9. Tại khoản 5 Điều 26: Đề nghị quy định rõ mức hỗ trợ vốn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình.

10. Tại Khoản 5 Điều 34: Đề nghị cơ quan soạn thảo quy định rõ hoạt động do các Bộ ngành TW thực hiện, hoạt động do địa phương thực hiện để các tỉnh làm căn cứ xây dựng kế hoạch.

11. Tại gạch đầu dòng thứ ba, điểm b Khoản 2 Điều 36 quy định: *“Giao nhiệm vụ cho Ban Dân tộc tỉnh phối hợp với cho các hoạt động: + Tổ chức các hội chợ, triển khai thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm vùng đồng bào DTTS&MN”*. Tuy nhiên, tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg, hoạt động này do Bộ Công Thương chủ trì, vì vậy ở cấp địa phương đề nghị nghiên cứu giao cho Sở Công Thương thực hiện.

12. Tại Khoản 6 Điều 39 quy định: *“Cơ quan giúp việc Ban Chỉ đạo cấp tỉnh/huyện phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho UBND cùng cấp lồng ghép việc thực hiện các chính sách thực hiện trên địa bàn cùng với các hoạt động thuộc Dự án”* là rất khó thực hiện vì việc quản lý các nguồn lực, phân bổ vốn đầu tư đầu tư trên địa bàn là nhiệm vụ của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

13. Đề nghị điều chỉnh Khoản 7 Điều 39 quy định như sau: *“UBND tỉnh quyết định phân bổ và giao kế hoạch vốn chi tiết cho các hoạt động sự nghiệp, đầu tư công trình, Dự án và gửi Ủy ban Dân tộc để theo dõi.”*

14. Tại điểm a khoản 3 Điều 42: Đề nghị bỏ quy định UBND cấp xã, trình HĐND cùng cấp thông qua kế hoạch duy tu bảo dưỡng hàng năm vì HĐND cùng cấp chỉ thông qua kế hoạch chung của cả Chương trình.

15. Tại Điều 55 quy định Tiêu chuẩn cơ sở đào tạo bồi dưỡng thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng KTDĐT; tuy nhiên, tại điểm c Khoản 4 Điều 61 quy định Học viện Dân tộc: *“Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc biên soạn và thẩm định tài liệu bồi dưỡng KTDĐT; tổ chức bồi dưỡng KTDĐT và tiếng dân tộc thiểu số cho nhóm đối tượng theo quy định”*. Đồng thời tại Khoản 2 Điều 62 quy định UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Ban Dân tộc các tỉnh chỉ phối hợp với Ủy ban Dân tộc và cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trong việc bồi dưỡng KTDĐT và tiếng dân tộc. Đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ đơn vị chủ trì thực hiện nội dung này để các địa phương chủ động trong việc xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện.

16. Tại điều 64 quy định chế độ thông tin báo cáo: Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định của cả Chương trình theo dự thảo tại Thông tư hướng dẫn quy trình giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

17. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bỏ điểm d Khoản 2 Điều 71: *“Các lớp tập huấn phải gắn với từng công trình, dự án, tổ, nhóm cụ thể, thời gian thực hiện phải phù hợp với thời gian xây dựng công trình, chu kỳ dự án, lịch hoạt động tổ, nhóm”*. Vì theo dự thảo Cơ quan giúp việc BCD cấp tỉnh là chủ đầu tư Tiêu dự án nâng cao năng lực, trong khi đó UBND cấp huyện, xã là chủ đầu tư các dự án ở cấp địa phương; đồng thời số lượng dự án ở các địa phương là rất lớn, thời gian thực hiện không đồng nhất với nhau nên không thể gắn các lớp tập huấn với thời gian thực hiện công trình, chu kỳ dự án, lịch hoạt động tổ, nhóm.

18. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bỏ gạch đầu dòng thứ nhất điểm c Khoản 1 Điều 77: *“Giao cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu UBND cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân phê duyệt, triển khai thực hiện các nội dung”* vì tại Điều 75 quy định nội dung hỗ trợ cho đối tượng thụ hưởng chính sách thuộc nhóm dân tộc còn gặp nhiều khó khăn chỉ thực hiện Cho vay vốn có thu hồi trong phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm tạo sinh kế thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội; đồng thời HĐND tỉnh chỉ thông qua kế hoạch chung của Chương trình.

19. Đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ Điều 85, Điều 88, Điều 93 vì các nội dung này đã quy định tại Quyết định ban hành nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

20. Tại Điều 92, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng DTTS&MN: *Tuyên truyền qua bảng điện tử, màn hình LED; Tuyên truyền qua hình thức xe lưu động, qua loa phát thanh cầm tay, hệ thống phát thanh của nhà văn hóa thôn, bản; Tuyên truyền thông qua hình thức du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng.*

21. Tại điểm c Khoản 1 Điều 95 đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung đối tượng: *Các điểm Bưu điện Văn hóa xã thuộc vùng đồng bào DTTS và miền núi.*

22. Kính đề nghị cơ quan soạn thảo cần hướng dẫn rõ: nội dung nào sử dụng vốn đầu tư, nội dung nào sử dụng vốn sự nghiệp.

23. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, thống nhất cách đặt tên các Chương, Mục, Tiêu mục.

24. Đề nghị sử dụng thống nhất sử dụng cụm từ Cơ quan làm công tác dân tộc cấp tỉnh, huyện trong Thông tư vì theo dự thảo thì có lúc dùng Cơ quan làm công tác dân tộc, lúc dùng Ban Dân tộc, lúc dùng cơ quan giúp việc Ban Chỉ đạo cấp tỉnh (*Cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc cấp tỉnh*).

25. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lỗi chính tả, các lỗi viết thiếu từ trong dự thảo Thông tư.

Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo Ủy ban Dân tộc xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (*để b/c*);
- Lãnh đạo Ban;
- Các phòng thuộc Ban;
- Lưu: VT, CSDT.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thế Nhân